TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 332/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10-03-2020
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thọ Viên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung
2. Bà Võ Thị Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 10/03/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 627/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2019 về vụ việc tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 729/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Khắc P, sinh năm: 1977

Địa chỉ thường trú: 137/68 đường V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: 188/30 đường C, phường E, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm: 1995

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 958/23/13 đường L, Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chổ ở hiện nay: 2 X, Marangaroo, Australia WA 6064.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của ông Bùi Khắc P:

Ông và bà Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1995 tự nguyện kết hôn vào ngày 22 tháng 02 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vào sổ đăng ký kết hôn số 13, quyển số 01/2013.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu thì hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính chất công việc nên ông P phải thường xuyên đi công tác, vợ chồng không có nhiều thời gian chăm sóc lẫn nhau nên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Hiện nay, giữa ông và bà Y đang ly thân do bà Y đang sinh sống và làm việc tại Australia (Ô-xtrây-li-a).

Từ khi bà Y sang Australia (Ô-xtrây-li-a) thì thời gian đầu giữa ông và bà Y thỉnh thoảng còn liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng, giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không có kết quả.

Do không có điều kiện gặp nhau để hàn gắn tình cảm nên tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ lại không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoàng Y để ổn định cuộc sống riêng của mình.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Hoàng Y trình bày:

Tại bản tự khai của bà Nguyễn Thị Hoàng Y đã được chứng nhận chữ ký 02 tháng 01 năm 2020 tại Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Perth, Australia (Ô-xtrây-li-a) có nội dung:

Bà và ông Bùi Khắc P đã đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, hay cãi vả, dần dần tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể cứu vãn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay bà và ông P đã ly thân, bà đang ở Australia và ông P ở Việt Nam nên không có cơ hội đoàn tụ gia đình vì vậy bà cũng đồng ý ly hôn với ông Bùi Khắc P để đôi bên ổn định cuộc sống riêng của mình.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bà Nguyễn Thị Hoàng Y cũng có đơn đề nghị xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Bùi Khắc P đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoàng Y hiện đang sinh sống tại Australia (Ô-xtrây-li-a). Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Ông Bùi Khắc P có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án; Bà Nguyễn Thị Hoàng Y có đơn đề nghị xin vắng mặt đã được đã được chứng nhận chữ ký 02 tháng 01 năm 2020 tại Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Perth, Australia (Ô-xtrây-li-a) nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của ông Bùi Khắc P, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Bùi Khắc P và bà Nguyễn Thị Hoàng Y vào sổ đăng ký kết hôn số 13, quyển số 01/2013 ngày 22 tháng 02 năm 2013 thì hôn nhân giữa ông P và bà Y là hôn nhân hợp pháp.

Ông P yêu cầu được ly hôn bà Y vì những mâu thuẫn bất đồng về quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, lại không có thời gian gần gũi nhau trong cuộc sống, cả hai bên cũng thừa nhận không có liên lạc để giải quyết bất đồng và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì thời gian xa cách kéo dài, hoàn cảnh mỗi người mỗi nơi nên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị phai nhạt, mâu thuẫn phát sinh, hạnh phúc vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt.

Tại bản tự khai thì bà Nguyễn Thị Hoàng Y cũng đồng ý theo yêu cầu của ông P. Do đó nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Bùi Khắc P để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng sau này.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Nợ chung: Không có.

[3] Án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Bùi Khắc P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Khoản 1 Điều 37, Khoản 1 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Khắc P.

Quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Khắc P được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoàng Y.

Giấy chứng nhận kết hôn sổ đăng ký kết hôn số 13, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 02 năm 2013 cho ông Bùi Khắc P và bà Nguyễn Thị Hoàng Y không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Bùi Khắc P phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0024993 ngày 18/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông P đã nộp đủ.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày ông Bùi Khắc P nhận tống đạt hợp lệ bản án. Đối với bà Nguyễn Thị Hoàng Y thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Phường T, quận B, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

Lê Thọ Viên